

22.05.2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP
ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài
trong lĩnh vực giáo dục**

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác Quốc tế,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết điểm c khoản 1 Điều 7 và khoản 3 Điều 37 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (sau đây gọi là Nghị định số 86/2018/NĐ-CP), bao gồm: việc tích hợp chương trình giáo dục của Việt Nam với chương trình giáo dục của nước ngoài; nội dung giáo dục, đào tạo bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam học tập trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục của Việt Nam, cơ sở giáo dục của nước ngoài và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục tại Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc tích hợp chương trình giáo dục

1. Việc tích hợp chương trình giáo dục phải bảo đảm quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, đồng thời bảo đảm tính khoa học, hợp lý, khả thi và phù hợp điều kiện thực hiện tại Việt Nam.

2. Nội dung, thời lượng chương trình giáo dục tích hợp phải phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, thuần phong mỹ tục và truyền thống của Việt Nam; không có định kiến xã hội về giới, sắc tộc, tôn giáo, địa vị xã hội.

3. Chương trình giáo dục tích hợp có thể được thiết kế theo từng lĩnh vực, môn học, hoạt động giáo dục hoặc nhóm lĩnh vực, môn học, hoạt động giáo dục.

4. Chương trình giáo dục tích hợp phải có định hướng về phương pháp, hình thức giáo dục và đánh giá sự phát triển của người học, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Chương trình giáo dục tích hợp phải có quy định điều kiện thực hiện chương trình của cơ sở giáo dục gồm tổ chức và quản lý thực hiện chương trình; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục.

6. Cơ sở giáo dục của Việt Nam và của nước ngoài thực hiện liên kết giáo dục phải bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục tích hợp. Người học hoàn thành chương trình giáo dục tích hợp bậc phổ thông được kiểm tra, thi, đánh giá đề cấp văn bằng tốt nghiệp của Việt Nam và của nước ngoài.

Điều 3. Tích hợp chương trình giáo dục mầm non

1. Chương trình giáo dục tích hợp phải bảo đảm quy định những vấn đề chung nhất, bao gồm: quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu của chương trình, yêu cầu về nội dung, phương pháp, đánh giá sự phát triển của trẻ và định hướng các điều kiện để thực hiện chương trình tích hợp.

2. Mục tiêu và thời lượng của chương trình giáo dục tích hợp phải đáp ứng yêu cầu đối với cuối mỗi độ tuổi của Chương trình giáo dục mầm non Việt Nam; bảo đảm tính khoa học và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non.

3. Nội dung và hoạt động giáo dục được xây dựng đáp ứng mục tiêu phát triển toàn diện về các lĩnh vực: thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm – kỹ năng xã hội, thẩm mỹ; bảo đảm nội dung cơ bản, hiện đại, phù hợp với đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ ở từng độ tuổi; bảo đảm tính chính thể, liên thông giữa các độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hòa nhập với cuộc sống.

Điều 4. Tích hợp chương trình giáo dục phổ thông

1. Chương trình giáo dục tích hợp phải được xây dựng trên cơ sở lấy chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam làm gốc; bổ sung các môn học, hoạt động giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài mà chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam không có; tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục có trong

cả hai chương trình để bảo đảm mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam và chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài.

2. Việc tích hợp các môn học, hoạt động giáo dục có trong cả hai chương trình được thực hiện theo từng môn học, hoạt động giáo dục hoặc nhóm môn học, hoạt động giáo dục, trên cơ sở lấy nội dung giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục hoặc nhóm môn học, hoạt động giáo dục của một trong hai chương trình và bổ sung nội dung giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục hoặc nhóm môn học, hoạt động giáo dục của chương trình còn lại để bảo đảm mục tiêu của môn học, hoạt động giáo dục hoặc nhóm môn học, hoạt động giáo dục của cả hai chương trình.

Điều 5. Thẩm định, phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp

1. Hội đồng thẩm định.

a) Hội đồng thẩm định chương trình giáo dục tích hợp do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập để thẩm định chương trình giáo dục tích hợp; chịu trách nhiệm về nội dung và chất lượng thẩm định.

b) Hội đồng thẩm định gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên là giáo viên dạy tại các cơ sở giáo dục phổ thông, giảng viên của các cơ sở đào tạo sư phạm, cán bộ nghiên cứu, chuyên gia giáo dục phổ thông, đại diện các tổ chức có liên quan. Số lượng thành viên Hội đồng thẩm định phải là số lẻ, tối thiểu là 05 (năm) người.

c) Hội đồng thẩm định tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Thành viên Hội đồng thẩm định.

a) Thành viên Hội đồng thẩm định có các tiêu chuẩn sau đây:

- Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; có đủ sức khỏe và thời gian tham gia thẩm định chương trình;

- Có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn, am hiểu về khoa học giáo dục và chương trình giáo dục phổ thông; có trình độ ngoại ngữ đảm bảo hiểu chương trình giáo dục phổ thông nước ngoài.

b) Người tham gia xây dựng chương trình giáo dục tích hợp đang được xem xét phê duyệt thì không tham gia thẩm định chương trình.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định.

Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Thông tư số 14/2017/TT-BGDĐT ngày 06/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn, quy trình xây dựng, chỉnh sửa, chương trình giáo dục phổ thông.

4. Quy trình thẩm định chương trình.

a) Thành viên Hội đồng thẩm định đọc thẩm định: Chậm nhất 10 ngày trước phiên họp đầu tiên của Hội đồng thẩm định, dự thảo chương trình được gửi cho các



thành viên Hội đồng thẩm định; Thành viên Hội đồng thẩm định đọc, nghiên cứu dự thảo và ghi nhận xét về các tiêu chí của dự thảo và nội dung dự thảo.

b) Hợp Hội đồng thẩm định để tiến hành thảo luận chung về dự thảo theo quy định tại các Điều 3, Điều 4 của Thông tư này.

c) Thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá và xếp loại dự thảo một trong ba loại: "Đạt", "Đạt nhưng cần sửa chữa", "Chưa đạt";

- Dự thảo được xếp loại "Đạt" nếu kết quả đánh giá theo các yêu cầu quy định tương ứng tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Thông tư này đều thuộc loại "Đạt";

- Dự thảo được xếp loại "Đạt nhưng cần sửa chữa" nếu kết quả đánh giá theo các yêu cầu quy định tương ứng tại Điều 2, Điều 3 và Điều 4 Thông tư này đều thuộc loại "Đạt" và "Đạt nhưng cần sửa chữa".

- Dự thảo được xếp loại "Chưa đạt" đối với các trường hợp còn lại.

d) Hội đồng thẩm định đánh giá dự thảo chương trình.

- Nếu dự thảo có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tham gia biểu quyết xếp loại "Đạt" thì dự thảo được gửi cho cơ quan tổ chức thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, ban hành Quyết định;

- Nếu dự thảo có ít nhất 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên Hội đồng thẩm định tham gia biểu quyết xếp loại "Đạt" và "Đạt nhưng cần sửa chữa" thì dự thảo sẽ được chỉnh sửa trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định; dự thảo với những nội dung đã sửa hoặc bảo lưu, kèm theo ý kiến giải trình đối với nội dung bảo lưu, được chuyển đến Hội đồng thẩm định để thẩm định lại. Quy trình thẩm định lại được thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này.

5. Tổ chức thực hiện thẩm định

Các Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học theo chức năng, nhiệm vụ của mình chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan giúp Bộ trưởng tổ chức thẩm định chương trình và thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Đề xuất danh sách các thành viên của Hội đồng thẩm định.

b) Hướng dẫn Hội đồng thẩm định thực hiện mục đích và yêu cầu của việc thẩm định.

c) Tiếp nhận và chuyển dự thảo chương trình đến từng thành viên của Hội đồng thẩm định; tiếp nhận hồ sơ và các đề xuất, kiến nghị của Hội đồng thẩm định để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

d) Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định việc phê duyệt chương trình tích hợp.

đ) Lưu giữ dự thảo, biên bản các cuộc họp của Hội đồng thẩm định và các tài liệu liên quan trong quá trình tổ chức thẩm định và bàn giao cho bộ phận lưu trữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo sau khi Hội đồng thẩm định hoàn thành nhiệm vụ để lưu trữ theo quy định.



Điều 6. Nội dung giáo dục bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam học tập trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài

Học sinh là công dân Việt Nam học tập chương trình giáo dục nước ngoài tại trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có vốn đầu tư nước ngoài phải học nội dung chương trình tiếng Việt, nội dung chương trình Việt Nam học, cụ thể như sau:

1. Đối với giáo dục mầm non: Nội dung chương trình tiếng Việt.

Trẻ em là công dân Việt Nam học tại trường mầm non có vốn đầu tư nước ngoài phải được giáo dục phát triển ngôn ngữ tiếng Việt, cụ thể như sau:

- Mục tiêu: Giúp trẻ hình thành vốn từ vựng và các kỹ năng sử dụng tiếng Việt phù hợp với lứa tuổi; có khả năng lắng nghe, nói và sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp hàng ngày.

- Thời lượng: Không ít hơn 2 lần/1 tuần, mỗi lần từ 25-35 phút.

2. Đối với giáo dục tiểu học:

a) Nội dung chương trình tiếng Việt

- Mục tiêu: Giúp học sinh hình thành và phát triển vốn từ vựng và các kỹ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp phù hợp với lứa tuổi; cung cấp cho học sinh những kiến thức ban đầu về tiếng Việt, văn hóa và con người Việt Nam.

- Thời lượng: Không ít hơn 140 phút/tuần, học ở tất cả các khối lớp tiểu học.

b) Nội dung chương trình Việt Nam học

- Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu biết cơ bản về các sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu và những truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của đất nước và con người Việt Nam; hiểu biết đơn giản về vị trí địa lý, lãnh thổ, lãnh hải, biển đảo, khí hậu, sông núi, tài nguyên, khoáng sản của Việt Nam; qua đó học sinh hình thành tình yêu quê hương, đất nước và lòng tự hào về dân tộc.

- Thời lượng: Không ít hơn 70 phút/tuần, học từ lớp 4 đến hết lớp 5.

3. Đối với giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông: Nội dung chương trình Việt Nam học.

- Mục tiêu: Cung cấp kiến thức phổ thông, cơ bản, hiện đại, có tính hệ thống về lịch sử, địa lý, văn hoá, truyền thống, phong tục, tập quán của Việt Nam. Bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc, sự trân trọng đối với các di sản lịch sử của dân tộc và truyền thống anh hùng trong dựng nước, giữ nước của cha ông. Đồng thời phát triển những phẩm chất cần thiết của người công dân: thái độ tích cực vì xã hội, tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng, yêu lao động, sống



nhân ái, có kỷ luật, tôn trọng và làm theo pháp luật, có ý thức tự cường dân tộc, sẵn sàng tham gia xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

- Thời lượng: Không ít hơn 90 phút/tuần, học ở các lớp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

4. Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài cho học sinh là người nước ngoài đang theo học tại trường.

Điều 7. Tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục bắt buộc tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài

1. Việc tổ chức dạy học chương trình giáo dục bắt buộc đối với học sinh là công dân Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Giáo viên là người Việt Nam, đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Có tài liệu dạy học được biên soạn trên cơ sở nội dung giáo dục bắt buộc quy định tại Điều 6 của Thông tư này và được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

c) Ngôn ngữ dạy học là tiếng Việt.

2. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các nội dung giáo dục bắt buộc đối với học sinh là công dân Việt Nam phải dựa trên mục tiêu yêu cầu của chương trình các nội dung giáo dục bắt buộc quy định tại Thông tư này và tài liệu được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Điều 8. Quyền lợi của học sinh là công dân Việt Nam học tập trong các cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài

1. Học sinh là công dân Việt Nam học tập tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài, giảng dạy theo chương trình giáo dục của nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền của Việt Nam phê duyệt thì được chuyển tiếp sang học tập tại cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giảng dạy theo chương trình giáo dục của Việt Nam khi có nhu cầu. Cơ sở giáo dục phổ thông tiếp nhận và quyết định việc học chuyển tiếp của học sinh căn cứ kết quả đánh giá trực tiếp năng lực của học sinh.

2. Học sinh là công dân Việt Nam học tập tại cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của nước ngoài được quyền tham dự tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam theo quy định hiện hành.



Điều 9. Môn học bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam theo học tại cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

1. Người học là công dân Việt Nam theo học tại cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam và chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài phải học các môn học bắt buộc theo quy định hiện hành đối với các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trừ những trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 Điều này.

2. Người học là công dân Việt Nam được miễn học các môn học bắt buộc nếu có chứng chỉ hoặc xác nhận kết quả đã hoàn thành các môn học đó ở trình độ tương ứng tại một cơ sở giáo dục đại học khác đang hoạt động hợp pháp ở Việt Nam.

3. Người học là công dân Việt Nam không phải học các môn học bắt buộc nếu theo học chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài hoặc theo học tại phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam do bên liên kết nước ngoài cấp bằng.

4. Việc tổ chức dạy và học các môn học bắt buộc tại cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 10. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Việc liên kết giáo dục, liên kết đào tạo với nước ngoài, tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài chịu sự quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày *** tháng *** năm 2019.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Hợp tác Quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc đại học, học viện; Hiệu trưởng trường đại học và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD TNTN&ND của QH;

...

- Các Bộ ngành liên quan;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Như Điều *** (để thực hiện);
- Công báo; - Website Chính phủ;
- Lưu VT, PC, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc

